

Số: 3972/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng” tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 4109/STNMT-MT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng” tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 727/TTr-STNMT ngày 18 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các

phòng học, phòng chức năng” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.TrườngTiểu họcBachLam-BQLDAhuyệnTN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN **“Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng” tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai** **của Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất**

(Kèm theo Quyết định số 3072 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án huyện Thống Nhất.
- Người đại diện: Ông Lê Hùng Toàn Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ liên hệ: Đường N2, Khu trung tâm hành chính huyện Thống Nhất, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Dự án được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất ban hành Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 về chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng, trong đó giao Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất làm chủ đầu tư; Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 6); dự án có trong danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2) được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

1.2.1. Phạm vi của Dự án:

Trường Tiểu học Bạch Lâm, với tổng diện tích 8.319,5 m² (bao gồm diện tích 3.011,5 m² đất dự án mở rộng) gồm các công trình: 24 phòng học, 9 phòng bộ môn, 02 phòng chức năng, khối hành chính, công trình xử lý nước thải, nhà chứa chất thải và các công trình phụ trợ.

- Dự án Trường Tiểu học Bạch Lâm hiện hữu đã đi vào hoạt động theo Quyết định số 889/QĐ.CT.UBT ngày 25 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 5.308 m² đất cho Trường Tiểu học Bạch Lâm để xây dựng trường học tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, gồm: 14 phòng, 02 phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

- Dự án Trường Tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng thực hiện theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Thống Nhất về chủ trương đầu tư dự án, bao gồm các công trình: (i) xây mới khối nhà 4 tầng, gồm: 10 phòng học, 09 phòng bộ môn và các phòng chức năng; (ii) hệ thống xử lý nước thải, nhà chứa chất thải và các công trình phụ trợ: bể nước ngầm, sân nền, hàng rào, cây xanh thảm cỏ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, cấp điện, cấp thoát nước tổng thể; diện tích 3.011,5 m².

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động bồi thường, thu hồi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; hoạt động khai thác và vận chuyển đất đắp, đá, cát từ các mỏ vật liệu hoặc khu vực cung cấp vật liệu phục vụ giai đoạn thi công dự án.

1.2.2. Công nghệ sản xuất: Dự án thuộc loại hình xây dựng trường học nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của nhân dân, do đó không thuộc loại hình sản xuất nên không áp dụng công nghệ sản xuất trong quá trình triển khai và đi vào hoạt động.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình xây dựng của dự án:

- Hạng mục Trường Tiểu học Bạch Lâm hiện hữu:

+ Khối hành chính: Gồm 03 tầng có diện tích 194 m², diện tích sàn xây dựng là 582 m², gồm:

+ Khối lớp học: Gồm 03 tầng có diện tích 504 m², diện tích sàn xây dựng là 1.512 m², gồm: 14 phòng học, 02 phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

+ Khối đa năng (hội trường): gồm 01 tầng có diện tích 495 m²

- Hạng mục Trường Tiểu học Bạch Lâm - Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng:

+ Xây mới khối nhà 04 tầng, gồm: 10 phòng học, 09 phòng bộ môn và các phòng chức năng.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 18m³/ngày và nhà chứa chất thải.

+ Bể nước ngầm, sân nền, hàng rào, cây xanh thảm cỏ.

+ Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy (PCCC), thông tin liên lạc đầy đủ.

- Thiết bị: đầu tư thiết bị hoàn chỉnh.

1.3.2. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, khu vực thực hiện dự án có các yếu tố nhạy cảm sau: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai với diện tích khoảng 2.815,8 m² đất trồng lúa của người dân trong khu vực (trong đó có một phần đất nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 189,8 m² đất thuộc đất suối.

1.3.3. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Đèn bù giải phóng mặt bằng, phát quang, san lấp mặt bằng; hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị, hạng mục công trình của dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động dạy và học của học sinh và giáo viên; hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động duy tu, bảo dưỡng các công trình của dự án; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải công suất 18 m³/ngày đêm.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, đắp đất phục vụ xây dựng các hạng mục; hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành: Các hoạt động của các hạng mục công trình chính (các khối lớp học, khối hiệu bộ, phòng học chức năng); các hoạt động của các hạng mục công trình phụ trợ (nhà xe, nhà bảo vệ, sân đường nội bộ,...) và các hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường (hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước nước thải, hệ thống xử lý nước thải công suất 18 m³/ngày đêm, nhà lưu chứa chất thải của Dự án).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt từ công nhân thi công: Khoảng 1,8 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli).

+ Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, phương tiện ra vào phục vụ thi công: Khoảng 2,3 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của trường học khoảng 13,34 m³/ngày. thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), Amoni, chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nâng nền, phương tiện giao thông vận chuyển thi công, lắp đặt máy móc thiết bị với thông số ô nhiễm đặc trưng là: bụi, SO₂, NO_x, CO; khói hàn từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông với thông số ô nhiễm đặc trưng là: bụi, CO, SO₂, NO₂; khí thải từ máy phát điện dự phòng với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi, SO_x, NO_x, CO; mùi phát sinh từ sử dụng hóa chất, các bể chứa của hệ thống xử lý nước thải; nhà lưu chứa chất thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng ước tính khoảng 20 kg/ngày. Thành phần chính gồm: giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng ước tính khoảng 5.281 kg trong cả giai đoạn thi công. Thành phần chính gồm: Tù cát, gạch, đá, sắt thép, xà bần...

+ Chất thải rắn phát sinh từ tháo dỡ các công trình tạm trên đất (nhà dân) với khối lượng 420 kg trong cả giai đoạn thi công. Thành phần chính gồm: tone, thép hộp.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy và học tại dự án với khối lượng ước tính khoảng 260,4 kg/ngày. Thành phần chính gồm: Giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động dạy và học của học sinh và giáo viên, khuôn viên trường học ước tính khoảng 81.477 kg/năm, gồm: chất thải không có khả năng tái chế (bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, bùn bể tự hoại, hỗn hợp chất thải trong quá trình duy tu, bảo trì, bảo các công trình) với khối lượng khoảng 80.767 kg/năm và các chất thải có khả năng tái chế (bao bì, giấy vụn, bìa carton từ văn phòng và lớp học) khoảng 410 kg/năm.

3.2.2. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Trong gian đoạn thi công: Chất thải nguy hại với khối lượng ước tính khoảng 207,6 kg trong cả giai đoạn thi công. Thành phần chính gồm: Giẻ lau, các loại dầu mỡ thải, que hàn thải, cặn sơn, bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải, bóng đèn huỳnh quang thải...

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng ước tính khoảng 50 kg/năm. Thành phần chính gồm: các loại giẻ lau nhiễm chứa dầu thải nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, bao bì kim loại cứng thải, bao bì nhựa cứng thải, bao tay, các linh kiện điện, điện tử thải, pin, ắc quy, chất thải y tế,

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Phát sinh từ hoạt động đào móng, vận chuyển nguyên liệu thi công, từ phương tiện, máy móc thi công dự án.

- Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh tại trường, máy móc, thiết bị (như máy bơm nước, máy phát điện dự phòng...), các phương tiện giao thông ra vào dự án.

3.4. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Tác động đến kinh tế - xã hội, dân cư quanh khu vực; sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Giai đoạn vận hành: Sự cố trạm xử lý nước thải tập trung hỏng hóc/không hoạt động.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động tại khu vực thi công để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Nước vệ sinh thiết bị, máy móc được thu gom về mương (hố) lắng có thể tích 12 m^3 để lắng cặn, đất cát trong nước trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án: hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Tuyến thoát nước mưa được bố trí xung quanh các khối nhà. Nước mưa từ mái nhà theo máng thu và ống dẫn trên mái bằng nhựa PVC D90 cùng với nước mưa chảy tràn chảy vào hố thu gom nước mưa, vào mương thoát nước mưa bê tông B300, chảy vào suối nhỏ (sát dự án), nhánh của suối Gia Dung. Dự án hiện hữu bố trí 08 hố ga thu gom nước mưa và dự án mở rộng bố trí 04 hố ga thu gom nước mưa (theo Văn bản số 9807/UBND-KTHT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất).

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Dự án: Hệ thống thu gom, thoát nước thải được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn (dự án hiện hữu 05 bể và dự án mở rộng 02 bể) và nước từ các lavabo, nước vệ sinh các phòng học, phòng chức năng được thu gom bằng ống HDPE D140 dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế $18 \text{ m}^3/\text{ngày}$ để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1,0 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt → bể thu gom → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể trung gian → bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận (suối nhỏ sát dự án, suối Gia Dung) theo văn bản số 9807/UBND-KTHT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Thống Nhất.

+ Toạ độ vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°): X = 1221866; Y = 436333.

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 13,14 m³/ngày.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn để đảm bảo không cuốn trôi đất, cát, vật liệu rơi vãi, hoá chất tại công trường gây ảnh hưởng đến khu vực trồng lúa, hoa màu của các hộ dân và hệ sinh thái xung quanh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước, biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập khu vực xung quanh dự án và tại ruộng hiện hữu tiếp nhận nước thải, nước mưa của Dự án.

+ Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0) trước khi xả ra suối nhỏ sát dự án, suối Gia Dung; không được phép xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố trạm xử lý nước thải hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn này.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

+ Thiết lập hàng rào công trường thi công để đảm bảo ngăn cách với các khu vực xung quanh.

+ Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

+ Nguyên vật liệu sử dụng theo tiêu chí sử dụng đến đâu mua đến đó, không tập kết nhiều trên công trường, lập kế hoạch thi công và cung cấp vật tư.

+ Sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải, tất cả các xe vận chuyển được rửa sạch bùn đất dính bám trước khi ra khỏi công trường.

- Trong giai đoạn vận hành:

Sử dụng những phương tiện vận chuyển ra vào trường học đã được đăng kiểm và phải chở đúng trọng tải quy định; máy phát điện dự phòng sử dụng nhiên liệu dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện việc trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với trạm xử lý nước thải của Dự án theo đúng quy định.

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (trong đó đặc biệt cần kiểm soát các nguồn phát mùi hôi tại kho chứa chất thải, các điểm thu gom, các bể chứa của hệ thống xử lý nước thải của dự án).

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt tại công trường được thu gom và lưu giữ trong các thùng chứa rác; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom tập kết vào khu lưu chứa tạm trên công trường và bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu.

+ Đối với sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng: thực hiện dọn dẹp mặt bằng ngay sau khi phát quang không để ứ đọng trên công trường; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng.

+ Vật liệu lán trại như tre, nứa, bạt che, cốt pha hỏng sau khi hoàn thành công trình, phá dỡ, được thu gom, phân loại bán phế liệu hoặc nhà thầu thu gom, sử dụng cho các công trình khác.

+ Để hạn chế vật liệu rơi vãi trong quá trình thi công, vận chuyển đơn vị thi công sử dụng phong bạt, tiến hành che chắn các xe chở nguyên vật liệu. Tiến hành quét dọn khi có rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

+ Lượng đất mặt bóc tách từ diện tích đất lúa được dùng để tận dụng trong khuôn viên dự án. Chủ dự án phải tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của Luật Khoáng sản liên quan đến việc tận dụng đất bề mặt thải bỏ và không đưa đất thừa ra khỏi phạm vi dự án.

- Chất thải xây dựng khác: Sắt, thép, gạch, đá thải, cốt pha tháo dỡ, ... lưu giữ tạm tại dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Thực bì phát sinh trong quá trình chặt tía cây trồng: Thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa có nắp đậy, thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Bố trí kho lưu chứa với diện tích $3m^2$, thực hiện lưu chứa tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý theo quy định. Bùn từ bể tự hoại, bùn thải phát sinh tại trạm xử lý nước thải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Bùn từ các hố ga được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường có chức năng định kỳ đến thu gom, xử lý.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công: Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công; lưu giữ trong thùng chứa có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn các dấu hiệu cảnh báo nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành: Bố trí kho lưu chứa với diện tích $3m^2$, thực hiện lưu chứa tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách kho lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Trong giai đoạn thi công:

- Sử dụng các phương tiện vận tải, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển hạn chế hoạt động cùng lúc để tránh hiện tượng cộng hưởng âm.

- Không chuyên chở quá tải và hạn chế bóp còi trong khu vực Dự án. Tắt máy khi không sử dụng phương tiện.

- Thời gian thi công, vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp để giảm ảnh hưởng đến người dân sống gần khu vực Dự án.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với các loại máy, thiết bị phát sinh ồn.

- Áp dụng công nghệ thi công mới, giảm chấn động do sóng lan truyền trong nền đất, phối hợp với đơn vị thi công và chính quyền địa phương giải quyết vấn đề phát sinh do tác động của Dự án gây ra.

4.3.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng các máy móc, thiết bị kịp thời duy tu, sửa chữa, các phương tiện giao thông ra vào dự án phải được kiểm định... nhằm hạn chế tiếng ồn và độ rung.

- Quy định tốc độ đối với các phương tiện ra vào Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải trong phạm vi dự án và thoát ra đến mương hiện hữu của địa phương:

- Kiểm tra thường xuyên hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải trong phạm vi dự án và tuyến mương tiếp nhận nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước thải, nước mưa, nắp đậy các hố ga, tránh hiện tượng ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh; vào mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, gia cố các công trình để tránh gây mưa lớn ngập úng, bể, vỡ và hư hỏng các tuyến ống thoát nước.

- Tại mỗi khối nhà có kế hoạch thường xuyên theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các bể tự hoại.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang bị máy móc thiết bị theo đúng phương án phòng cháy chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các trụ nước và các nguồn nước phục vụ cho công tác chữa cháy; tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên như máy bơm chữa cháy, bình chữa cháy và các phương tiện chữa cháy khác, đảm bảo sẵn sàng của các phương tiện chữa cháy.

b) Phòng ngừa sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải, bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của hạng mục công trình thuộc dự án bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0) trước khi xả thải ra ngoài môi trường; cam kết không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường; công khai, minh

bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý.

- Vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường. Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải hoặc các chất thải khác vào hệ thống thoát nước mưa.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể chứa nước thải đầu vào, đầu ra sau xử lý, các bể xử lý nước thải; trường hợp gặp sự cố Chủ dự án báo cáo ngay cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và thực hiện các biện pháp khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất.

- Lập kế hoạch mua sắm thiết bị dự phòng để sẵn sàng thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành, bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải của Dự án.

- Trường hợp nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn quy định, nước thải sẽ được hoàn lưu về bể điều hòa để xử lý đạt yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố có dầu thải hoặc hóa chất thải vào hệ thống thu gom của dự án gây ảnh hưởng đến hệ thống xử lý nước thải, lập tức sẽ đóng van tại hệ thống xử lý nước thải và nhanh chóng phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ứng cứu kịp thời.

c) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại: bố trí các thùng chứa đảm bảo khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ, trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

- Áp dụng biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thường xuyên kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước để bảo đảm tiêu thoát nước khi thi công Dự án.

- Bố trí tập kết nguyên vật liệu ở khu vực cao nhằm tránh nước mưa cuốn vật liệu, làm gia tăng hàm lượng chất rắn lơ lửng trong nguồn nước tiếp nhận.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải; khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên cập nhật các số liệu về tình hình mưa lũ, ngập lụt tại địa phương và các khu lân cận; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình ứng phó sự cố ngập lụt do thiên tai; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ trong phạm vi Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; hoàn nguyên khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Chủ dự án và nhà thầu thi công xây dựng ban hành nội quy bảo vệ môi trường, nghiêm cấm xả rác, nước thải không xử lý đạt yêu cầu ra môi trường.

4.4.3. *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; công tác phân loại, biện pháp và tần suất thu gom, công tác lưu trữ và chuyển giao xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Liên tục.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.1.2. *Giám sát chất lượng nước thải, môi trường không khí, sạt lở, sụt lún, ngập úng:*

a) *Giám sát sạt lở, sụt lún, ngập úng.*

- Nội dung giám sát: Theo dõi sạt lở, sụt lún, ngập úng tại khu vực dự án

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thi công dự án.

- Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình thi công.

- Khi có sự cố: Báo cáo với chính quyền địa phương và huy động mọi phương tiện, thiết bị và nhân lực khắc phục

b) *Giám sát không khí xung quanh.*

- Vị trí giám sát: Khu vực xây dựng dự án, gồm các thông số: Độ ồn, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất giám sát: 01 lần cho toàn bộ thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí - QCVN 05:2023/BTNMT.

c) Giám sát chất lượng nước thải.

- Vị trí giám sát: Sau hồ lắng công trình, gồm các thông số: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 01 lần cho toàn bộ thời gian thi công xây dựng.

Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT.

5.1.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành chính thức của dự án:

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Vị trí giám sát: Tại các thùng chứa chất thải;

+ Thông số giám sát: Phân loại rác tại nguồn, công tác lưu chứa chất thải; khối lượng, chủng loại chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giám sát chất thải nguy hại:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Vị trí giám sát: Các thùng chứa chất thải nguy hại tại kho lưu chứa chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: Phân loại, công tác lưu chứa chất thải nguy hại, quy cách kho lưu chứa chất thải; khối lượng, chủng loại chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các nội dung sau

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để

phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về số liệu diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa của dự án, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về số liệu diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa. Thi công xây dựng theo đúng phạm vi, quy mô Dự án đã đăng ký.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình để giảm thiểu ô nhiễm bụi, nước mưa chảy tràn, bồi lắng, úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Tuyệt đối không được xây dựng các công trình trên diện tích đất hành lang bảo vệ nguồn nước theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và chỉ được phép đi vào vận hành các hạng mục, công trình bổ sung khi được cấp giấy phép môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông; cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn và chất lượng nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37, Điều 41 và khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm

trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Dự án.

- Cam kết khắc phục, thực hiện bồi thường, đền bù các thiệt hại kịp thời nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, phát tán bụi; phối hợp với UBND huyện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường bị ảnh hưởng do việc vận chuyển gây ra trong quá trình thi công và hoạt động Dự án.

- Các điều kiện kèm theo khác:

- + Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- + Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- + Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- + Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- + Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi triển khai Dự án theo quy định của pháp luật.

- + Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải phế thải xây dựng (nếu có); áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng (nếu có) đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- + Hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- + Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy

phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

+ Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.